

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 60/2022/HS-ST
Ngày: 31-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thanh Bình

2/ Ông Võ Hoàng Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hòa – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2022/TLST - HS ngày 18/02/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST – HS ngày 03/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2022/HSST-QĐ ngày 17/3/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Hồng A**; giới tính: Nam; sinh ngày 06/8/2000, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ĐKKHKT: Ấp P, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre; chỗ ở: 807A đường T, khu phố N, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Không; họ tên cha: Huỳnh Nguyệt Hồng S, sinh năm 1981; họ tên mẹ: Lê Thị Diễm T, sinh năm 1980; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 16/10/2021. Bị cáo có mặt tại tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Ngọc Quế T, sinh năm: 1991; nơi cư trú: 75/3 đường N, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Phạm Thị Nhi H, sinh năm 2000; nơi cư trú: Ấp N, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

Người làm chứng: Ông D, sinh năm 1982; nơi cư trú: 44 đường T, phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Huỳnh Hồng A nảy sinh ý định đi cướp giật tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định này, khoảng 15 giờ ngày 16/10/2021, Hồng A điều khiển xe mô tô biển số 62S1-270.37 từ nhà trọ tại khu vực khu phố 2, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra vòng xoay An Lạc rồi lưu thông theo đường Quốc lộ 1A hướng về cầu Bình Điền để tìm người có tài sản sơ hở cướp giật. Khi Hồng A điều khiển xe đến cầu vượt để vào đường Võ Văn Kiệt thuộc ấp 2, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh thì phát hiện ông D đang điều khiển xe mô tô biển số 54M3-4600 chở phía sau bà Nguyễn Ngọc Quế T lưu thông phía trước cùng chiều trên tay phải bà T đang đeo 01 túi xách (bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, 01 cái ví màu đen, số tiền 830.000 đồng và 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Ngọc Quế T). Lúc này, Hồng A điều khiển xe mô tô chạy lên áp sát bên phải xe mô tô biển số 54M3-4600 do ông D đang điều khiển, dùng tay trái giật chiếc túi xách của bà T rồi tăng ga tẩu thoát về hướng đường Võ Văn Kiệt. Bà T liền tri hô nên ông D điều khiển xe đuổi theo xe Hồng A. Trên đường tẩu thoát, Hồng A để túi xách vừa giật được vào giỏ đựng đồ phía dưới cổ xe và điều khiển xe chạy đến giao lộ đường Võ Văn Kiệt – Hồ Học Lãm, sau đó rẽ phải vào hẻm 298 Hồ Học Lãm; khi chạy đến trước nhà số 298/2/34 đường Hồ Học Lãm, khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân thì bị ngã xe. Hồng A bỏ lại xe mô tô và cầm theo chiếc túi xách bỏ chạy bộ đến khuôn viên cây xanh trước cổng Công ty Duy Tân, địa chỉ 298 đường Hồ Học Lãm, khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân thì vứt túi xách vào bãi cỏ rồi tiếp tục chạy bộ đến bãi đất trống trước nhà số 1, đường số 15, khu phố 2, phường An Lạc, quận Bình Tân thì bị người dân bắt giữ cùng tang vật giao Công an phường An Lạc, quận Bình Tân lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vụ việc được Công an phường An Lạc bàn giao hồ sơ đến Công an xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh để xử lý, sau đó hồ sơ được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Huỳnh Hồng A khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật điện thoại như nội dung nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Kết luận định giá tài sản số 3290/KL-GĐĐGTS ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh kết luận như sau:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus giá 2.188.000 đồng.
- 01 túi xách đan bằng lát tre nửa không xác định được nhãn hiệu nên không có cơ sở định giá.

- 01 cái ví bằng vải dù màu đen không xác định được nhãn hiệu nên không có cơ sở định giá.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 túi xách đan bằng lát tre nứa, 01 cái ví bằng vải dù màu đen, số tiền 830.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Ngọc Quế T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã giao trả cho bà T.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu bạc và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02S màu trắng của Hồng A dùng liên lạc cá nhân.

- 01 xe mô tô biển số 62S1-270.37 có số khung RLCE1S9407Y007254, số máy 1S94007254. Qua giám định không đủ cơ sở kết luận biển số xe 62S1-270.37 là thật hay giả, số khung RLCE1S9407Y007254, số máy 1S94007254 không thay đổi; không tìm thấy dữ liệu tra cứu đối với xe trên. Đối với biển số 62S1-270.37 qua xác minh có số máy JA39E1468101, số khung RLHJA3915LY130232 bà Phạm Thị Nhi H (HKTT: Ấp 2, xã Bình Thành, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An) đứng tên chủ sở hữu, hiện bà H đang sử dụng xe trên. Hồng A khai nhận xe mô tô biển số 62S1-270.37 có số khung RLCE1S9407Y007254, số máy 1S94007254 mua lại người thanh niên tên Duy (không rõ lai lịch) sau đó sử dụng xe làm phương tiện phạm tội.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus của bà T không thu hồi được.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT - VKS ngày 15 tháng 02 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Huỳnh Hồng A về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Hồng A đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo. Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Hồng A từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử lý vật chứng theo quy định.

Bị hại bà Nguyễn Ngọc Quế T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nội dung đơn thể hiện bị hại yêu đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, đã làm đơn bãi nại cho bị cáo và không yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Huỳnh Hồng A tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 92 – 100); phù hợp với lời khai của bị hại bà Nguyễn Ngọc Quế T (BL: 70 – 77); phù hợp với lời khai của người làm chứng ông Tomas CurLey (BL: 81 – 82); phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, thu giữ vật chứng, kết quả định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường..., cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 16/10/2021, bị cáo Huỳnh Hồng A đã có hành vi cướp giật 01 túi xách bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus (có giá trị 2.188.000 đồng), 01 cái ví màu đen, số tiền 830.000 đồng và 01 Giấy chứng minh nhân (Theo kết quả định giá tài sản số 3290/KL-GĐĐGTS ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bình Chánh) của bà Nguyễn Ngọc Quế T tại khu vực cầu vượt vào đường Võ Văn Kiệt thuộc ấp 2, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị quần chúng nhân dân truy đuổi bắt giữ.

Với những tình tiết được chứng minh trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Hồng A đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Tội phạm bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích phạm tội là muốn có tiền tiêu xài cho bản thân mà không chịu bỏ công sức ra lao động chân chính. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bản tính tham lam, biếng lười lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Do đó, khi lượng hình cần buộc bị cáo phải tiếp tục chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo dùng xe mô tô làm phương tiện phạm tội là thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo là phù hợp.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi lượng hình Hội đồng xét xử cân nhắc đến các tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo và đã tỏ ra ăn năn hối cải về

hành vi phạm tội của mình, tài sản kịp thời thu hồi giao trả cho bị hại một phần, bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo (BL: 76) đây là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[6] Xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 túi xách đan bằng lát tre nửa, 01 cái ví bằng vải dù màu đen, số tiền 830.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Ngọc Quế T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã giao trả cho bị hại theo Biên bản về việc trả lại tài sản được lập vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 09/02/2022, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu bạc và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02S màu trắng là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo không liên quan đến vụ án, Hội đồng xét xử tuyên giao trả lại cho bị cáo theo điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với xe mô tô biển số 62S1-270.37 có số khung RLCE1S9407Y007254, số máy 1S94007254. Qua giám định không đủ cơ sở kết luận biển số xe 62S1-270.37 là thật hay giả, số khung RLCE1S9407Y007254, số máy 1S94007254 không thay đổi; không tìm thấy dữ liệu tra cứu đối với xe trên. Riêng biển số 62S1-270.37 qua xác minh có số máy JA39E1468101, số khung RLHJA3915LY130232 do bà Phạm Thị Nhi H đăng ký đứng tên chủ sở hữu và hiện nay bà H đang sử dụng xe trên. Bị cáo khai nhận xe mô tô trên do bị cáo mua lại người thanh niên tên Duy (không rõ lai lịch) sau đó sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã làm thủ tục đang báo nhưng đến nay chưa có ai đến liên hệ. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus của bị hại, trong quá trình tẩu thoát bị cáo đã vứt bỏ, không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì về dân sự nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ điểm a Khoản 2, điểm b Khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136, Điều 299, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Hồng A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2021.

Về vật chứng:

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển số 62S1-270.37 có số khung RLCE1S9407Y007254, số máy 1S94007254.

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Hồng A 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu bạc và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02S.

(các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh được lập vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 01/3/2022).

Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- CA H. BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Sở Tư pháp, TP. HCM;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Sơn